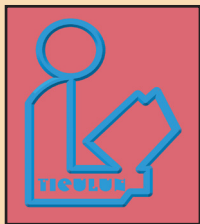


NGÀY NAY

SỐ 9 - NĂM THỨ NHẤT



NGÀY NAY SỐ 9



MỤC LỤC

Bóng Người Yên Thế	5
Nha Phiến Thuốc Độc Mê Hồn - Đàn Bà Hút Thuốc Phiện	15
Chết Hụt	24
Trước Vành Móng Ngựa	37
Ăn Cướp - Cách Tổ Chức, Cách Hành Động	40
Dưới Bóng Tre Xanh	47
Lê Phong, Phóng Viên Trinh Thám	57
Trong Làng Chạy	71

Bóng Người Yên Thế

Từ Hồ Chuối Đến Đồn Gò - Giang Sơn Đề Thám

Rời bỏ làng Trũng, chúng tôi đi về phía Lãng-Cao, làng của ông cụ già Giáp-văn-Phu, cai cò của Đề-Thám trước, người đã từng dự nhiều cuộc chém giết bên mình Đề-Thám. Sau khi Đề-Thám thất bại, ông ta cũng bị bắt đi đầy Guyane, và được tha về sau hồi Thái-Nguyên vỡ một ít lâu.

Từ Lãng Cao đây trở đi cho đến Phồn sương, Hồ chuối, rừng đồi hiểm trở, đây mới thật là chỗ chiến địa của Đề-Thám, chính trong vòng này, quân của ông đã đắp thành lũy chúng cự với quan quân.

Càng đi vào sâu trong vùng này, tôi thấy cứ chỉ của Vi càng thay đổi. Không còn phải là người thiếu niên dụt dè, lễ phép như trước nữa. Hoàn cảnh đã nhắc cho ông bao nhiêu thủ đoạn của ông cha. Điều bộ ông trở nên mạnh mẽ, nhanh nhẹn khác thường. Cái chỗ rừng đồi này mới đáng là chỗ ông sinh hoạt

Lãng Cao là một cái làng nhỏ. Qua mấy cái ngõ quanh co, ông Vi đưa tôi tới một căn nhà lá ba gian lợp xúp có vẻ điêu tàn. Một ông cụ già từ trong nhà bước ra, tay đề lên mắt che nắng, khi nhận thấy ông Vi lộ vẻ vui mừng.

Ông cai cờ bây giờ già rồi. Năm nay 76 tuổi, râu tóc bạc phơ, mặc bộ quần áo nâu cũ kỹ, đầu đội cái mũ nỉ. Nhưng là một ông cụ già đẹp, nét mặt rắn rỏi, tỏ người có nghị lực nhiều.

Ông mời chúng tôi vào nhà. Trong nhà bày biện thật sơ sài. Máy cái phản kê liên nhau, trước cái bàn thờ mọc đã siêu vẹo. Trên vách đất, tôi thấy treo dưới ba cái tranh Tàu, một bức ảnh đã mờ : cô Hoàng-thị-thế mặc đầm. Cái hình ảnh cô gái Đề-Thám chắc còn rõ rệt trong lòng những người này.

Ông cai cờ ngời thu hình trên giường, một lũ trẻ xúm quanh nhìn chúng tôi như lấy làm lạ lùng lắm. Tôi nhận ra những đứa trẻ này đều có vẻ lanh lợi, bướng bỉnh cả.

Thỉnh thoảng ông cụ lại cất tiếng ho. Người bây giờ yếu lắm, gần điếc cả hai tai, lại hỏng mất một mắt, vì một cái cầu tre đập vào.

Thấy cái máy ảnh tôi để trên giường ông cầm lấy ngắm nghía kỹ lưỡng, rồi quay lại hỏi ông Vi :

- Cái này có phải là cái ống nhòm không nhi ?

Chúng tôi bảo không phải rồi ra hiệu cho ông biết là cái máy ảnh.

Ông Vi ngồi sát bên cạnh, ghé tai hỏi một cách thân yêu :

- Anh vẫn được bình an đấy chứ, lâu nay em bận, thành thử không vô luôn thăm anh được.

Rồi chỉ vào tôi nói :

- Có ông này muốn biết rõ khi trước anh theo thầy em đánh trận ra làm sao, anh kể cho ông ấy nghe đi...

Ông cai cò đưa mắt nhìn tôi trả lời, tiếng nói to như tiếng nói của những người điếc :

- Ấy, tôi hôm qua, tôi vừa nằm mộng thấy quan tôi đây. Ở đây, năm nào chúng tôi cũng nhớ ngày cúng giỗ, ngày mùng tám tháng giêng. Lắm lúc ngồi, tôi cứ phảng phất như thấy hình bóng người ở bên mình, lại nhớ đến cái hồi tuổi trẻ sức lực có nhiều...

Ông thở dài.

- Nhưng cũng đã lâu lắm rồi... hơn hai mươi năm, còn gì nữa. Bây giờ, tôi vừa già lại vừa yếu, sinh ra lẫn cấn, những truyện trước lâu ngày cũng chỗ nhớ, chỗ quên, không được rành mạch lắm...

Rồi chuyển ra giọng buồn rầu :

- Bây giờ thì chỉ còn đợi chết mà thôi, còn làm được việc gì nữa.

Tôi đưa mắt nhìn cái quan tài mộc kê ở góc tường. Đây là cái nhà cuối cùng của cụ, công việc của cụ bây giờ chỉ còn nghĩ đến cái chết và sắp sửa đón lấy nó một cách yên lặng bình tĩnh nữa mà thôi.

Cái ý nghĩ ấy và cái cảnh nghèo nàn tiêu tụy của căn nhà lá này, những đồ đạc không đáng tiền, những trẻ con rách rưới, làm cho tôi thoáng buồn. Nếu chỉ được sống một cái đời nghèo khổ như thế này, thì xưa kia xông pha tên đạn, mạo hiểm nguy nan để làm gì ?

- Kia cậu Hai xuống chơi nhà em bao giờ thế ?

Bà Cai ở ngoài bước vào, ngồi trên cái võng gian bên cạnh.

Ông Vi lễ phép trả lời :

- Em vừa mới xuống. Chị đi đâu và mà em không thấy ?

- Tôi ở cánh đồng về. Ở nhà quê bây giờ nghèo túng lắm, cậu ạ. Làm thì không ăn thua gì, mà không làm thì không có cái ăn. À, có tin tức gì của cô ở bên ấy không, cậu ? Độ bao giờ thì cô ấy về.

- Cũng sắp sửa về, chị ạ.

Tôi hỏi :

- Cô Thế có bao giờ về chơi đây không ?

Bà Cai đưa mắt quanh nhà như muốn nhắc cái cảnh tiều tụy, nghèo nàn rồi đáp :

- Cô ấy về thế nào được chỗ này. Chúng tôi chỉ mong cho cô ấy được sung sướng là đủ. Và cô ấy đi từ thửa nhỏ, bây giờ giá có gặp tôi cũng chả chắc nhớ nào...

Nói đến đây như nhớ lại cái ký vãng ngoài hai mươi năm về trước, bà Cai đôi mắt long lanh, cất tiếng nói sang sảng :

- Tôi còn nhớ những ngày theo «quan lớn tôi» ở trong trại, thật lắm bữa gian nan khổ sở.

Cứ mỗi bận bỏ thành là một lần chạy lạc lõng. Lần nào tôi với bà Ba cũng phải giắt cô nhà ta (cô Thế) đi trốn...

- Thế còn những bà khác ? Ông Thám có những 4 vợ kia mà ?

- Bà cả và bà hai lúc bấy giờ còn đâu nữa. Chỉ có bà tư thì mãi sau này mới lấy. Bà này hiền lành nhất, hiện

bây giờ còn sống. Bà ba thì thật là người can đảm.

Mỗi lần nhắc tới Đề-Thám, giọng bà Cai lại trở nên kính cẩn vô cùng.

Tôi hỏi :

- Kể những trận đánh nhau, trận nào to nhất ?

- Đánh nhau thì nhiều lắm, nhưng kể ra thì chỉ có trận Hộ-Chuối, Nắng Hom, Cao Thượng và ở Thuông là lớn nhất. Chúng tôi là đàn bà - trừ bà Ba thì ở mặt trận, - ở sau trận, tuy không được trông rõ, nhưng cứ nghe tiếng súng đạn thì đủ biết. Thật lúc bấy giờ mạng người không coi vào đâu hết...

Đánh nhau đã nguy hiểm thế thì ông bà theo quan Thám làm gì ?

- Người làng chúng tôi đây trước nhiều kẻ cường hào làm. Chúng tôi bị người ta ức hiếp không trông vào ai được, nên phải lên cầu cứu với «quan lớn» chúng tôi mới được yên dân.

Tới ngỏ ý muốn chụp một bức ảnh ông Cai và bà ta làm kỷ niệm. Nghe thấy hai tiếng chụp ảnh, bà vùng đứng dậy chạy lại cầm lấy tay tôi khẩn khoản :

- Thôi, em xin ông đừng chụp. Có chụp, xin chụp ông em một cái thôi. Còn em là đàn bà đã già rồi, xin ông miễn cho, đừng để ý đến làm gì.

Tôi nói thế nào nhất định bà ta cũng không chịu :

- Bây giờ cậu Vi đây có công ăn việc làm, cô Thế cũng mạnh khỏe, thế là vợ chồng chúng em mừng, không cần gì nữa. Thỉnh thoảng ề chơi như thế này là quý rồi...

Rồi bà cử nhất định mời chúng tôi ở lại ăn cơm. Tôi cũng phải nhất định từ chối, và trong lúc ấy, chụp bà ta một bức ảnh.

Sang Đồn Gò...

Chúng tôi sang đồn Gò để tìm xem trên những dãy đồi trùng điệp ấy còn có những dấu tích gì còn lại của một thời Đề-Thám xưa.

Đến đây, nội cỏ mênh mông và bụi rậm bắt đầu nhường chỗ cho những khu rừng rậm rạp, cây cối sầm uất, um tùm. Rừng rẻ và rừng lim, sắt chen lẫn nhau, những cây trụ cao vút, thân cây thẳng và trắng kẻ nổi lên trên cái nền xanh đen của muôn vàn thứ lá rườm rà...

Ở trong những bụi cây như thế, một người ẩn núp thì trăm người cũng khó mà sục tìm được. Mà nếu người ấy lại núp trong bụi bắn ra những người ở ngoài, nếu người ấy lại là một tay thiện-xa, thì một khẩu súng, một cái nỏ, một trăm viên đạn hay một trăm cái tên tẩm thuốc độc, có thể trông cự mà không sợ thua với 50 người lính giỏi ở ngoài. Cái sức mạnh của Đề-Thám là ở chỗ đó.

Những đoạn đánh giết nhau kịch liệt chính đã xảy ra ở giải đôi này.

Mà cũng chính trong khu rừng rậm ở đôi này đã kết liễu một cách khôn nạn không ai ngờ cái đời mãnh liệt của ông chủ Yên-Thế.

Người ta cho là số mệnh. Vì trong trận Nhật Lệ cuối cùng, còn có một thầy với hai trò, mà ngoài quân lính vây trùng điệp, đốt cỏ cho chết cháy, thế mà trời mưa tắt lửa, thế mà Thám ra thoát vòng vây như không...

Mấy tên quân của Đường tam-Kỳ sang, Thám đã nghi rồi, sao lại còn chù chù không giết ? Mà buổi sáng ấy ở trong rừng Thám xưa nay nằm ngủ không che mặt bao giờ, hôm ấy lại kéo chăn trùm kín, để đến nỗi mấy tên quân kia vác cuộc đến mà không biết.

Thật Thám đã chịu một cái chết tội tăm, không đáng chút nào cho người xưa nay hằng xông pha tên đạn.

Chắc hẳn cũng nghĩ thế, ông Vi nét mặt buồn rầu, khi chúng tôi rẽ cỏ chèo lên đỉnh đồi gò.

Mặt trời đã sế chiều... Bóng nắng nằm ngang, lướt qua dãy đồi; dưới thung lũng đã mờ mờ tối.

Lên đến trên đồi, chúng tôi dừng lại : lẫn các bụi cây rậm rạp, chỉ còn một giải lũy thành bằng đá ong, nhiều chỗ lở nát.

Trong lũy, một khu đất phẳng cỏ mọc, vôi gạch tung bừa bãi... mấy cái nén, mấy bọc thang. Tất cả một thành cũ, bây giờ thì vẫn có thể thôi.

Một cái cảm giác buồn rầu, lạnh lẽo mà buổi chiều lại làm lạnh lẽo thêm như thấm thía vào trong người... Tôi lặng yên nhìn ông Vi ! Ông ta đứng sững bên bờ thành, mắt đăm đăm như nhớ lại những sự gì đau đớn, xót thương...

Cơn gió chiều đưa đến rừng lau khô và sắc cùng nhau sào sạc trên tường thành, như rầm rì kể lại những truyện bí mật và ghê sợ ngày xưa...

Bóng mây chiều bỗng che ợp dãy đồi... Tôi tưởng
như bóng người Yên-Thế lần quất đầu đây mênh mông,
rộng rãi, như ôm ấp cả một vùng...

(Hết)

Việt Sinh

Nha Phiến Thuốc Độc Mê Hồn - Đàn Bà Hút Thuốc Phiện

Của Trọng-Lan

Hết một giấc mơ đen

Từ giả đến thật

Những người nghiện «tẩu-mã tứ lung» thường vẫn không quên cái mặt to như cháp quả, bộ môi vầu và dày, cặp mắt trô của một cô đào hát chuyên sắm từ vai ả hoàn cứng nhắng, vai vợ anh chủ quán cổ võ «Quảng lạc» cho đến vai «thanh lâu»

Có người đã bình phẩm «nhà thổ cho tây dùng...», vì hăn đóng rất giống một con nhà thổ.

Thì, ngày nay, hăn đã tránh lửa điện rạp hát, mà bước đến bến lửa êm-ái của đèn dầu lọc. Khác các bạn đồng nghiệp thờ phù dung vì phải gào thét thâu đêm, hăn nhập tịch làng nghiện chỉ vì đã quá nghe lời đường mật của một tá Sở Khanh.

Hơn nữa, từ giả đến thật, cách nhau có mười năm, hăn đã thành một ả «mày ngài chính thức... để cho tây dùng».

Một đêm kia, kèm bên một tỉnh lang linh tây, hấn gặp một người tình lang ta cũ, thuộc vào đội quân đã tàn phá đời xuân của hấn.

Bất bực tình lang đứng lại, tát một cái, rồi ép phải xin lỗi !

Đùa chơi, và nhân thể báo oán như Kiều xưa, bên cạnh Từ-Hải.

Tin «chó chết» trong tiệm

Giữa ba ả nghiện tiệm, một đêm kia, tôi đem lại cái tin tối quan trọng này.

- Nay, cả lang ạ, ở bên Tàu, người ta giết vô số anh nghiện, và đốt bảy trăm dặm thuốc phiện...

Chỉ có hai ả ngồi nhòm dậy, tắc lưỡi liên thanh như mỗi crch, và tranh nhau rói như trẻ con :

- Tội nghiệp nhỉ ! hoài của nhỉ !

Con ả kia, vẫn nằm yên, nhìn ngọn đèn mà nói một cách chua chát:

- Thế cũng phải. Mình không tự chết được thì để người ta giết hộ... Chứ sống mà đi lừa để hút, hút đều, hút giả như con N. thì ai chịu được !

Tôi hỏi :

- N. nào ?

Mụ đáp :

- Cô đầu ở K. T., mà lại là cô đầu hát tử-tế cơ chứ ! Rồi mụ ngồi dậy, nghiêm nghị nói : «nó nghiện đã lâu lắm. Cái lỏi, nay một điều quan hàn biểu, mai một điều quan đốc yêu mời. Chỉ một tháng biết nhau ngay.

«Có khi, biết đâu, chủ nó thả lỏng và lại mua thuốc cho mà hút nữa, để khi đã hút rồi, thì hết sang nhà khác, hết lấy chồng ! Cũng như gái sấm mắc nghiện, có khi chỉ chết vì có sắc và hay làm bộ với chủ. Nó lừa cho vào vùng thuốc phiện, như tụi khách cho khi làm trò hút. Hết cả đứng núi này trông núi nọ, hết cả oẻ-ọe bánh đường, và lại sợ nó bằng bố...»

Tôi dục :

- Thế N. nó đều lắm sao kia chứ ?

- À, phải. Trước hết, biết chưa, nó gán một cái rọc tàu đôi lấy thuốc hút. Tàu khá lắm, chỉ có ăn cắp, chứ bộ ấy làm gì có tàu ấy.

- Nhưng J. nó cầm cả mâm thau để lấy tiền cho người yêu hút, thì có ai chê đâu và lại khen là chung tình nữa.

- Nếu chỉ có thể thôi, thì ai nói làm gì. Hôm nọ, không còn cái gì mà gán được nữa, đến tiệm bịp với chủ tiệm rằng sẽ bảo em đến chiều mang tiền lên công ty mở tiệm to ra. Anh chủ bùi tai, thả cho nó hút chịu. Á hút no rồi, đi biệt. Họ lũng bắt được, đánh cho một trận, bay cả ô dằm, giày cườm và tình con sáo sậu cô đầu hút quýt !

Tôi phì cười, không phải vì câu truyện, thật ra thương tâm ấy, nhưng vì tôi chợt nghe đến hai chữ «hút quýt» mà nhớ đến hai chữ «hát quýt» tối kỵ của cô đầu.

Những tin này, ta cho là tin «chó chết» nhưng đó là những tin đặc biệt trong các tiệm hút, có thể gây được một nụ cười hay một một đau thương trên bộ mặt khô khan của đàn bà nghiện tiệm.

Một câu hỏi kỳ khôi

Tôi chợt nghĩ ra một việc. Mười một giờ đêm, đi tìm cho được Nh. để hỏi một câu, chỉ có một câu thôi :

- Em có được hưởng «coco» bao giờ không ?

Nh. cho là tôi nói riếu hay là Nh. hiểu nhầm ?

- Anh chỉ nói nhầm, ai lại đi làm cái bậy bạ ấy.

Tôi mất 15 phút để phân vua rằng «coco» là thuốc phiện trắng, mà thuốc phiện trắng tức là thuốc phiện

«tây» chứ gì ?

- Phải, tây cũng lược. Thế em đã...?

Nh. lắc đầu, buồn bã :

- Tôi nghe nói bảo đắt lắm. Nếu có cái ấy mà «ăn», thì khi nào anh đã được gặp tôi!

Được câu trả lời tôi đi ngay, trước bộ mặt ngạc nhiên và... thất vọng của Nh.

Từ «nhảy» đến thuốc thuốc phiện

Trong một tiệm nhảy «bình dân», người ta chỉ cho tôi một ả nghiện thuốc phiện.

Tôi mất hai cốc «apéro» để đổi lấy câu truyện thương tâm trong mười giờ.

Nó bắt đầu từ hội chợ, cái lạc-uyển đầy những bông hòa sắc sỡ, và nơi xuất thân đau đớn của một vài ả giang hồ !

Trước ảo cảnh hội chợ, một cô nữ khán hộ đã chịu sức quyến rũ của lũ Càn-long.

Lũ bướm vô tình đó thay phiên nhau hút chung một bầu nhĩ. Không nhà cửa, không còn can-đảm về với

nghĩa cũ, tình xưa, cô khán hộ mượn phù-dung để quên mình đang lẫn qua các phòng trọ, bên cạnh những con quỷ tình.

... Rồi, thành gái nhẩy !

Nhìn một đàn thiêu thân trước những ngọn đèn xanh, đỏ, đang dịu dàng lướt theo một điệu nhạc du dương, tôi chắc cô khán hộ ấy chưa nhận thấy rằng những thứ thơm tho, tươi thắm chỉ để phá những gan, ruột hôi tanh, mà cô đã nhận thấy khi còn tại chức.

Hai «quái vật» nghiện thuốc nấu - H. giám má «bộ xương hoạt động»

Một vài nhà chứa Hanoi thường có một mụ già già đến không dùng được nữa, mà nghiện nặng và gây gổ không thể tả được.

Mụ có việc múc nước, lấy thau, gọi xe cho khách, và canh cửa để bảo rằng đường vắng cho khách ra.

Nhưng, việc chính là làm «nữ khán hộ» cho các chị em.

Trước khi nằm lên bàn khám bệnh, một ả mày ngài đã qua một lần khám trước của mụ.

Mụ quần khăn bông vào bàn và cẳng tay, nó nhỏ như tay đứa trẻ, vì thuốc phiện đã rút hết thịt ở đó rồi. Đoạn, dùng cái tay ấy, như dùng «mỏ vẹt» của đốc tờ, mụ lau rửa sạch sẽ, một cách nhanh chóng vô cùng.

Qua tay mụ, chị nào cũng thành sạch sẽ, vô bệnh cả.

Công «làm thuốc» mỗi chị một hào, mỗi phiên khám, mụ kiếm được độ một đồng, đủ để làm sống cái «bộ xương hoạt động» của mụ từ thứ ba đến thứ sáu và trái lại. (Bộ xương hoạt động : squelette vivante, theo lời những người biết mụ).

G. Hàng nem

Đẹp, có tiền, G. Hàng nem xưa đã nổi tiếng «mỹ nhân» trong đám gái chơi ngang.

Rồi, thuốc phiện - tha lỗi cho tôi lúc nào cũng đổ lỗi cho thuốc phiện - rồi thuốc phiện đưa quanh mọi đường cho đến nhà lục-xì.

Ở nhà lục-xì, mắc hai tội : có bện và treo tường để trốn đi hút.

Từ lục-xì đến nhà chứa, có ba xu xe !

Nhưng trước khi phó về lầu xanh, người ta đã cẩn thận gọt đầu cô ả trèo tường và tiêm cho ít thuốc «tây đen» ! (thuốc tây đen : thuốc tiêm chữa bệnh giang mai).

Cô G. Hàng nem ngày nay, đầu trọc, mặt vẫn vện đen xì.

Từ «tiên» đến «cú», làm một cái kỳ quan trong làng nghiện thuốc nâu.

Có người nói :

- Thế là hết làm bộ !

Thoát ra ngoài tử khí thuốc phiện

Tôi đã thoát ra ngoài cái địa ngục của một hạng người khổ sở, mà bước vào cái cảnh rộn rịp, vui với của xã hội cần lao.

Từ đây giờ đi, tôi tha hồ nhìn những nụ cười tươi thắm trên những bộ mặt nở nang đầm đìa mồ hôi, tha hồ nhìn những thiếu nữ đầy thi vị, đầy tình ái ngây thơ.

Nhưng tôi không bao giờ quên được những đàn bà nghiện khô khan, mà trong vài giờ tôi đã đem đến cho cái hơi mát «cam-lộ» củm tình thương...

Vì, tôi đã được mục kích cái hình ảnh sự đau đớn yên lặng, kín đáo, ghê gớm, nó còn theo tôi, theo mãi đến giấc ngủ, như một giấc «mơ đen»

(Hết)

Trọng-Lang

Chết Hụt

Tôi ngủ trưa đang ngon giấc, có người lay chân gọi :

- Ông, ông, tàu đắm !

Tôi giật gồng ngồi dậy. Thằng phụ bếp vừa gọi tôi đã biến dạng nào mất rồi ?

Tiếng rắc rắc hải hùng ghê sợ hòa lẫn với sóng reo, gió thổi. Hai, ba lần tàu rùng lên như va vào vật gì. Tôi hốt hoảng chạy lên Ppông».

Giữa núi Chang-hai ở ngay trước mặt. Tàu đắm phải đá ngầm, mũi hơi ghéch cao. Nước cuồn cuộn chảy réo vào căn neo.

Ông thuyền trưởng, mặt xóm như chàm đỏ, huýt còi «giật lùi». Hành khách luống cuống với va li, trông xuống bể, có vẻ thất vọng. Thủy thủ gọi nhau ầm-ĩ đến đứng sắp hàng ở hai bên có treo ca-nô. Cầm tàu, ngấn nước mắt trên gò má, chạy sang phòng vô tuyến điện :

- Đánh cấp cứu chưa ?

- Điện dưới hòng, còn chữa máy sơ-cua, nhưng chưa chắc đánh được.

Chú cai Khách sừng sộ :

- Nước vào. Máy tắt rồi.

Chẳng còn hồn vía nào xả cả tôi vội xuống căng-bút, nơi chứa hai trăm bạc đồ hộp vừa mới mua ở Hương cảng và Hải phòng. Thấy cửa nả như thế, ai chẳng tiếc, tôi gào khản cổ :

- Anh em đâu. Đem bỏ vào đây, xếp lại cho tôi. Ồi giờ ôi ! giết tôi.

Bây giờ ở ngoài cửa, kẻ ôm chân, người đeo phao nhảy xuống bẻ tùm tùm. Nguy đến nơi ! tôi kéo nhanh cái áo va-rơ dạ tím, trong túi có đồng hồ vàng và ví đựng chín mươi đồng bạc Hồng không với mười hai đồng bạc ta. Sắp sửa chạy ra, nhưng còn bốn đôi giày mới lúng. Lúng túng chưa biết làm thế nào ? Có tiếng lảng vảng bên tai : «Không ra mau thì chết !»

Tôi vừa tháo lên cầu thang được vài bậc. Tàu chìm xuống, nổi lên ba lần. Nước chảy soáy xuống ống khói. Giá vô phúc rời tay thì trôi vào đấy rồi.

Tôi tuy uống ba hớp nước, nhưng người vẫn tỉnh, vẫn giữ được tay vịn cầu thang. Khi tàu không nổi lên nữa, tôi buông tay, bơi lên, đầu dưng vào phao bè. Làn sóng xô lại. Tôi nhô lên mặt nước và vói được phao - có ba

người Khách bám vào từ trước.

Gió bão thổi mạnh. Giời rét như cắt. Nước bề thấm vào áo, vào da, vào đến xương tủy.

Một người trong bọn chúng tôi mất đà ra, không còn giữ được phao, tay chân dệnh doạng như con cua, rồi thông thả chìm xuống đáy nước mặn trong suốt ba thước. Rồi người nữa. Lại người nữa.

Một vật trôi lại : cái ca-nô không người. Tôi chèo lên, nhưng tay cóng dại, không thể nào cầm được mái chèo nữa.

Hòm bánh khô và chai nước ngọt, tìm mãi không thấy, chỉ mò được chiến chăn bông, tôi chum lên đầu, để hở hai mắt và ngồi trên tấm văng đằng mũi. Nước trong ca-nô vẫn sắp sủ bàn chân. Nhọc quá, gục mặt xuống đầu gối, ngủ thiếp đi.

Mặt trời lên cao, trông ra mặt biển mênh mông thấy giãy núi của Thượng hải đã xa thăm thẳm. Chim bề tưởng mỗi, đến từng đàn, lượn vòng tròn trên đầu, rồi lại tan tác bay đi. Cùng lúc ấy, có tiếng rúc rích trong chân. Con chuột chù nhảy ra, dương hai mắt thao láo, se sẽ lại gần, leo lên đầu gối làm quen với tôi. Từ đây, nó lủn quẩn suốt ngày với tôi, và trở nên một bạn thân

thiết, chẳng kể gì giai cấp : người và vật.

Bốn ngày trôi giạt trên mặt bể. Gặm tay áo mỗi mồm, nuốt nước bọt khô cổ. Đói gào trong bụng dạ dày rỗng không. Tôi muốn ăn thịt bạn ? Khó nghĩ quá. Cùng nạn gặp đấm tầu với nhau, nở đâu ăn thịt nhau. Nhưng không ăn thì ngày mai chết đói. Tôi sắp sửa nắm lấy cổ nó. Lương tâm lại gào hét : «vô nhân đạo». Dứt tay. Sám hối. Chờ chết ?

Quả quyết lần chót, tôi chop lấy bạn, tay cứng đờ không thể vật được lông, phải dùng đến răng để lột da. Bạn tôi kêu la thê thảm cắn vào ngón tay đau buốt tận xương. Trả thù lại tôi ăn từ đuôi đến đầu mới hơi tạm yên ma đói.

Trưa hôm thứ năm, tôi đã mê hoảng, chẳng còn biết gì. Đến lúc tỉnh, thấy nằm ở trong khoang thuyền.

Ông già chài đây, người Trung-hoa, đang săn sóc trông nom : đổ hồ cháo, đốt lửa sưởi, thay quần áo. Tôi cảm tạ đem đồng hồ và ví tiền ra đền ơn cứu sống. Ông già vui vẻ tỏ ra nét mặt và sì sò hỏi truyện. Dù ngôn ngữ bất đồng, tôi cũng có thể đoán ngay được ý muốn hỏi quê quán ở đâu ? Tôi lay ngón tay vạch xuống xạp thuyền ba chữ «An-nam nhân» và ra hiệu bụng đói.

Ông giả làm nhảm vừa gật đầu. Hai chú Khách lực lưỡng chạy đến khênh tôi. Không biết đem đi đâu, chỉ thấy ngón tay ông giả chỉ ra bẻ Giờ cuối cùng của tôi lại đến nữa chẳng ? Tôi sợ hãi cố níu chặt lấy giây buộc cột buồm, kêu ầm lên. Hai chú ấy khúc khích cười. Thì ra tôi đa nghi. Người ta khênh tôi sang cái thuyền đồ sắt mạn, ở bên này đương nấu ăn.

Đến bữa, cả bọn, mỗi người một chiếc bát tô, ngồi xúm xít ở chung quanh thùng gỗ đựng cháo nấu củ sắn với cá đỏ. Tôi ăn được lưng bát, trong người thấy khoan khoái dễ chịu.

Chiều hôm ấy, ông già dẫn tôi lên cái nhà thấp lụp xụp làm ở chân cồn. Tôi rợn tóc gáy, trông trong khoang tối, vài nén hương và ngon đèn xanh lơ mờ chiếu ánh sáng vào mảnh giấy đỏ viết chữ dán ở chân tường.

Thấy tôi có dáng mệt, ông già vội vàng dải lại tấm nệm cỏ, lấy hiệu tay bảo tôi đi nằm nghỉ, và lấy những chiếc áo tơi dệt bằng sơ dừa đắp lên cho tôi.

Vài hôm sau, từ biệt cái gia đình mọi rợ nhưng chất phác của ông thuyền chài, tôi nhờ hai hàng nước mắt xuống xuống đi Ôn-châu.

Thoạt tiên, ông già đưa tôi đến hiệu cao lâu. Ngót nửa tháng không được hột cơm nào vào bụng, tôi vừa mới và được một miếng, nuốt đến đâu, thấy đau đến đấy, phải bỏ bát xuống.

Khi chủ hiệu biết truyện, dẫn tôi đến nhà bà sở người nước Ý, ở cuối phố. Hai người nói với nhau những gì, tôi không hiểu. Rồi bà ấy nhìn tôi hỏi cái giọng gắt gỏng bằng tiếng Pháp :

- Anh người Đức hay Mỹ ?

Chúng muốn biến lẫn vàng trắng, cùng nhuợc tiểu với cường quốc khác nhau một trời một vực làm gì, tôi đưa ngày thẻ ra. Bà đổi sắc giận, tùm tùm cười, và viết cho cái giấy đi tàu không mất tiền.

Đến Thượng hải.

Cầm tàu gặp tôi ở tòa lãnh sự ôm lấy reo lên :

- Anh còn sống ư ?

Trí Dưỡng

Ngày Nay Với Hội Hè

(Ăn tình với các hội làng)

Hiện giờ, khắp cả cánh đồng quê, làng nào cũng dựng cờ vào hội. Tiếng trống rộn vang tận ra xa cái vui vẻ của người dân quê mộc mạc quanh năm cặm cùi trong bùn lầy, giờ những màu xanh, vàng, đỏ rực rỡ làm hoa mắt.

Những người đi xem hội có biết đâu, ngoài những cái vui vẻ ấy, đến bao nhiêu nỗi lo sợ, khốn khổ người dân quê đã phải qua - có biết đâu đến số tiền lớn lao là mồ hôi, nước mắt đã theo ngày hội mà tiêu tán đi đâu mất.

Một ngày hội, ở một làng quê, đem đến cho dân đen nhiều nỗi khổ hơn là nhiều sự vui mừng.

Tôi xin lấy hội làng Láng gần đây làm một cái thí dụ...

Trong đơn xin mở hội - mà đơn ấy chỉ những người đương chức và bọn kỳ dịch trong làng được biết - những người chức sự trong làng mở hội tiêu pha sẽ mất có 120 đồng lấy ở công quỹ làng.

Các ông ấy có thể khai hai mươi đồng thôi cũng được, vì đó là một cách che mắt người trên để xin được phép mở hội mà thôi.

Tiêu 120 đồng mà được mấy ngày hội vui vẻ như hội làng Lãng thì cũng không phải là quá đắt. Vì vậy, người trên sẵn lòng cho phép.

Nhưng tính tất cả những số tiền phải tiêu vào ngày hội ấy, thì rất nhiều, đến một con số không ai ngờ.

Trước hết, người ta phải sắm sửa về ngày hội chứ. Ai bảo đây không phải là một sự bắt buộc, tôi bảo đây là một sự bắt buộc chặt chẽ hơn cả. Chẳng lẽ, ngày hội ra đình lại không được có một cái áo lương cho tươm tất. Chẳng lẽ ngày hội mà lũ trò trong nhà lại không được cái áo mới mặc ? Người ta cười cho chết, mà bà già, lũ trò cũng tủi lòng.

Một bác nhiều nghèo có mua được con bò mười hai đồng đem về nuôi, định đợi cho nó béo rồi bán đi lấy lãi. Nhưng chẳng may ngày hội đến, anh ta lại được người ta cắt vào cái việc quan trọng là trông nom điều nước ở trong đình. Vào chân việc ấy mà quần áo không có, thì thật chết. Sẵn lòng hi sinh - kể ra anh ta cũng mới chỉ hy sinh có con bò thôi - anh ta gạt bỏ đi đám bán các nơi, tình nguyện chỉ lấy có tám đồng.

Tám đồng ấy, anh ta tha thiết nói, chỉ nguyện mua cái áo gấm để ngày hội vào đình pha nước hầu “quan». Chỉ có thể thôi, nhưng là hy vọng của cả một đời.

Xem như vậy, sắm sửa quần áo là cần, dầu phải nhịn ăn cũng chịu...

Mỗi gia đình ít ra cũng tiêu mất 10 đồng. Làng có 300 gia-đình, số tiền sắm sửa quần áo về ngày hội tính ra sẽ mất 3.000 đồng.

Trong ngày hội, đám nước phải cần độ 100 người chức sự.

Có 48 anh hàng đồ khiêng ọikiệu. Mỗi anh, chẳng gì cũng phải một, hai vuông nhiều đồ để quần ngang mình cho đẹp. Lại 15 ngày trước khi mở hội, phải họp nhau ở đình để tập kiệu cho quen. Trong những ngày ấy, các bà vợ phải lo cơm nước cho đức ông chồng, phải lo ít tiền túi cho đức ông chồng nữa. Ít ra, mỗi người cũng tiêu mất 15 đồng. 48 người tiêu mất 520 đồng

Kiệu Láng lúc rước phải lội qua sông. Chẳng nhẽ để vuông nhiều đồ mới nguyên dầm nước thì hoải, người ta lại cắt 48 anh hàng đồ khác thế chân lúc ấy, những anh này trọn trong đám người hoặc nghèo hoặc có tang, vì xuống nước chỉ cần một cái khó, không phải ăn mặc gì. Tuy vậy, cũng phải tiêu, cũng phải rước, thuốc phiện trong khi tập kiệu. Mỗi người hà tiện cũng năm đồng (48 người tiêu 240 đồng).

Bây giờ đến bốn ông thủ kiệu, hai ông thủ kiệu bộ hai ông thủ kiệu thủy. Ai được cắt vào chân này là vinh hạnh lắm, cho nên chỉ những người giàu, làng mới cắt. Phải tiêu pha, ăn uống, phải trong mấy ngày nuôi 48 hàng đô, lại còn bà con quen biết các nơi đến thăm viếng, mấy ông này muốn cho xứng với địa vị mình, đành phải cắt ruột tiêu tiền, mỗi ông đồ đồng độ 5 chục bạc (4 ông tiêu 200 bạc).

Ngày hội, trong làng cũng phải ăn uống, cỗ bàn - (cái đó cần nhất).

Làng có ba thôn : mỗi thôn tiêu mất độ 100 đồng. Tiền ấy là tiền làng bán thứ vị, đã có anh bạch đình mà không muốn là bạch đình nữa, bán nhà, cầm ruộng đi mua.

Có một anh chỉ còn có ba gian nhà. Ngày hội đến, anh ta thở dài bán nốt lấy 18 đồng đồng tiêu pha, hết ngày hội lại lấy giờ làm màn, đất làm chiếu, đem thân làm những nghề mà không ai muốn làm.

Ta thử cộng lại các thứ tiêu :

300 gia đình sắm quần áo... 3.000 đồng

100 người chức sự, mỗi người tiêu 2 đồng... 200 đồng

48 người hàng đô bộ... 520 đồng
48 người hàng đô thủy... 240 đồng
4 ông thủ kiệu... 200 đồng
3 thôn ăn uống (rượu, thuốc phiện, chè)... 300 đồng
Tiền chính thức trích ở công quỹ... 120 đồng

4.580 đồng

Số tiêu không ai ngờ đến ngót 5.000 đồng

Thế thì tiêu ít đi có được không, hay là không mở hội quách... Nhưng nào có thể được, đàn em không muốn tiêu, nhưng không có quyền gì mà cấm hội. Quyền mở hội ở các ông chức dịch trong làng. Các ông này thích mở hội cũng là phải lắm. Vì các ông không phải tiêu gì, các ông còn có lợi nữa.

Lợi ở lúc đi mua bán sắm sửa cho làng. Kiến tha các ông ấy ra đình được sao, các ông ấy cũng xe pháo, cũng phải chè nước chứ !

Lợi ở chỗ tiền khách thập phương đến cúng, lợi ở tiền hồ đám bạc. Hội nào chẳng có đánh bạc, mà hội Láng vui lại có nhiều, 10 đám mà mỗi đám lấy độ hai đồng rưỡi tiền hồ một ngày, một ngày cũng được hai mươi năm đồng.

Ấy, bởi thế mà các ông thích mở hội, không kể các bà ở trong làng, bà nào chẳng muốn hội hè vui vẻ, mà cái ảnh hưởng của các bà không phải là nhỏ gì !

Vả lại cũng nhân tâm thường tình lắm. Việc gì không hại mà lại có lợi, ai chẳng muốn làm. Chỉ có đám cùng dân kia, là cái đời mình, mình cũng không có quyền định đoạt lấy mà thôi.

Một hội Láng như thế, hơn vạn làng hội hè đều thế cả. Chỉ khác nhau có tiêu nhiều, tiêu ít mà thôi.

5.000 đồng ! Số tiền lớn ấy, tiêu được ích lợi những gì ?

Người ta còn thấy trong hầu hết cả các làng, những đường đi lầy lội, bẩn thỉu, những giếng ăn đầy rác đọng ở trên bờ. Người ta còn thấy nhiều làng không có trường cho trẻ con học, không có nhà hộ sinh cho đàn bà đẻ. Người ta còn thấy trong làng những người ăn mày đói rách, không có chỗ trú thân, nằm lăn trên đất, cỏ, kêu trời mà chẳng có ai thương...

Những túp nhà dân quê ở người ta còn thấy tối tăm, ẩm thấp, hôi hám... còn thấy những đứa trẻ bụng to, mắt toét, vầy nghịch ở ngoài hè...

Lo đến người chết là ông thần, sao bằng lo đến hàng trăm người đang sống hiện giờ ?

Ít lâu nay, trong báo «Annam mới», ông Nguyễn văn-Vĩnh ra công khảo cứu về các phong tục và tổ chức của làng Annam. Ông khen rằng phong tục hay ho, cách tổ chức rất khéo léo - ông ước ao rằng dân quê cứ sống nguyên như thế, thì nước ta mới có thể tiến bộ được.

Tiến nhất là về cái đức tiêu tiền vô ích.

Ý hẩn ông Vĩnh không nghĩ thế. Chỉ có tiền rút xuống ao - mà cũng chưa chắc - là vô ích, còn tiền tiêu về việc quĩ thân, sao lại gọi là vô ích được ?

Có cúng thần, làng mới khởi động, mới được bình yên chứ. Còn đường đi sạch sẽ mà làm gì, giềng ăn trong treo mà làm gì, trường học, hộ sinh cũng vô dụng, nếu cái đời tinh thần của dân quê không được mãn nguyện vì ông thần ?

Việt Sinh

Trước Vành Móng Ngựa

Cần Phải Thông Ngôn

Tòa án tây cần có trạng sư bào chữa cho người đi kiện, ở tòa Nam án không có. Tòa án tây, nam khác nhau về phương diện ấy, các báo đã nói đến, và nhà đương cục cũng đã nghĩ đến. Ta chỉ còn đợi lúc nào nhiều ông chánh án có học qua pháp luật là sẽ được nghe lời hùng biện của những trạng sư annam cãi nhau ở trước tòa án đệ nhị cấp.

Nhưng lúc bấy giờ, sẽ có vấn đề khó giải quyết : là trạng sư cãi bằng tiếng Pháp hay tiếng Nam ?

Cãi bằng tiếng Pháp thì tiện cho các ông trạng sư tân học, nhưng ta sẽ được thấy một quái trạng : ông trạng sư người annam, ông chánh án, ông lục sự người annam, hai bên nguyên cũng người annam, mà lại nói toàn tiếng Pháp, rồi lại có thông ngôn dịch ra tiếng annam để cho chùng ấy người annam cùng hiểu.

Chi bằng nói tiếng annam quách ! Các ông trạng sư tương lai kia sẽ nói tiếng Nam, chúi mũi vào quyển «Hoàng-Việt-tân-luật» để cho nói thạo tiếng annam và cô Nguyễn thị-Kiên có lẽ xin vào học trường luật.

Nếu vậy sẽ có nhiều cuộc đấu khẩu lý thú ở trước vành móng ngựa của tòa Nam án. Đây là một thí dụ :

Ông trạng sư của người bị cáo - Trước hết, tôi xin tòa lên công án xử nghĩ xem thủ tục hình sự này có đáng thủ tiêu không đã. Tòa đệ nhị cấp, tôi dám nói là không có quyền quản hạt, là vì không phải tòa án sở tại chỗ khinh-tội phát sinh. Và ngài đối với thủ tục có lời quyền can thiệp đến, thì xin ngài hỏi-tị, theo điều luật thứ 20 của «Bắc-kỳ Pháp viện biên chế».

Ông trạng sư của người nguyên cáo - Bạn đồng nghiệp tôi lắm. Hỏi-tị là tùy ở tào. Còn bên bị can đã không xin cáo tị, thì thưa ông chánh án, ngài có quyền thẩm phán vụ thủ tục hình sự này.

«Bị can nhân đăng bố bằng tự chỉ vắng người không tố đã nịch chức, vì trong lúc mở vé bầu cử, đã bị đương trường phát giác là biên tạo, nghĩa là đã phạm vào điều 101 trong luật hình annam. Vậy tôi xin tòa nghĩ phát bị cáo nơ nhân về tội tá sự mà nói phao để làm mất danh dự và giá trị của người, theo điều 215 của luật hình. Tôi lại xin tòa trách tên ấy phải bồi cho không tố nhân một đồng bạc để làm danh nghĩa bồi khoản.

Ông chánh án - Bản nha,

«Chiếu chỉ người bị can đã bị cư vản mà đã viện lý trần tình để kháng biện;

«Chiếu chỉ, người không tố đã bị chát vản;

«Chiếu chỉ, chứng cứ không sung;

«Vì các lẽ ấy,

«Chuẩn cho bị can nhân được miễn nghị.

«Phản thị giao trả những đồ vật đã áp thu cho người chân-chánh-sở-hữu-nhân».

Đó là những cuộc tranh luận sẽ phải xảy ra... nếu ông chánh án hiểu được lời lẽ bí hiểm của hai ông trạng sư, và nếu hai ông trạng sư hiểu được những danh từ bí hiểm của quyền Hoàng-việt tân-luật bí hiểm.

Hiểu nhau như vậy, tôi chắc sẽ hiếm có lắm. Hiếm có hơn nữa, là người có việc ra tòa hiểu được các ông.

Phần nhiều sẽ không hiểu nhau, hoặc giả muốn cho hiểu nhau, đến phải dịch ra tiếng annam.

Vậy ra đảng nào cũng cần phải có thông ngôn.

Tứ Ly

Ăn Cướp - Cách Tổ Chức, Cách Hành Động

(Tiếp theo)

Người có «đất»

Đêm khuya rồi. Không trăng không sao, cái đêm về cuối xuân ở nhà quê, đầy yên lặng và bóng tối. Một tiếng động mạnh có thể làm sồn gáy một người nhát gan được.

Thằng «Trưởng ổng» ở giường bên quắp lấy bác Trương gái, đang ngủ một giấc ngủ «ma quỷ», vì thỉnh thoảng nó mư, rên lên một tiếng ghê gớm. Chỉ còn bác Trương và chúng tôi vẫn thức, bên khay đèn thuốc phiện.

Và... con chó nữa, vì chúng tôi vừa nghe tiếng nó cắn dữ lắm... Bác Trương vớ lấy chiếc tay thước dựng ở đầu giường lần bóng tối mở cửa ra đi.

Chúng tôi vừa nghe tiếng chó gừ gừ, và tiếng hai người sì sào thì bác Trương đã trở vào, đem theo sau một người lạ mặt, to lớn, khỏe mạnh. Thấy chúng tôi, người lạ mặt bước đến bên đèn, nhìn một người trong chúng tôi, anh K. chào, rồi hỏi:

- Chúng tôi hỏi khí không phải, có phải quan đây là ông Tiến Tuần Vương ?

Anh K. cười đáp :

- Ông muốn nói Tiến Tuần Vương ở Thái-hà áp ?

- Dạ.

- Anh em nhầm ấy.

Bác Trương đỡ lời :

- Phải ! Chú xã nó trông nhầm rồi. Tiến đâu lại được ung dung nằm ở đây. Quan đây là con cụ Tuần Tinh ta trước. Chơi thì không bằng Tiến, nhưng «nghệ» thì phải biết ! Tiến không thể bén gót được !

Anh K. tự nhiên đóng vai một tay chơi dao bẫy có tiếng ở Hà đông trước, tuy rằng anh chưa từng biết con dao bẫy là thế nào !

Sau khi đã hút vài điều, «Chú» xã đưa mắt nhìn chúng tôi rồi nhìn bác Trương. Bác Trương hiểu ý, nghiêm nghị nói:

- Chủ có điều gì muốn nhờ anh, cứ nói : Các quan đây là người «tải tể» cả, không cùng «đạo» ! nhưng đối với anh cũng như cùng đạo !

Bác xã được lời, nhìn quanh một lượt khắp nhà, thông thả nói rằng :

Số là anh em mới tậu được một cái «đất» cũng khá...

Bác Trương ngắt lời :

- Gần hay xa ?

- Cũng gần. Cách đây hơn một cây, nhưng phải qua nhà tổng L., một tay chơi khá lắm...

Bác Trương bữu môi :

- Hơn một cây, soàng! Còn Tổng L. cái thằng bị thịt, làm gì bộ nó.

Nhưng phải qua nhà nó, thì thôi, tránh voi chẳng xấu mặt nào, để đàn em liệu «mua đất» ¹ của nó cho ổn truyện.

- Có phải chú đã có lời thề, thì... thôi được ! Nhưng tôi xin hỏi: Tiếng bạc chú nói thế nào ?

- À, khá, «mở» được. Đàn em đã nghĩ hết cách để «then» ², nhưng thằng già nghiện nó thức khuya mà lại tỉnh ngủ lắm. Phái «mở» mới được. Mà «mở» nội đêm

1 Mua đất : đút lót để mượn đường đi qua.

2 Then hay là thăm : ăn trộm.

mai, vì để lâu sợ «bạc» «bay» mất.

- Thế mất độ bao nhiêu «công» ?

- Độ mười «công» tất cả. Đàn em có bốn «công chiến», nhưng vì muốn đến «đất» phải qua một nơi yếm lộ, nên phải nhờ đến quan bác một tay.

- Nội đây có đũa nào có «nóng»³ không ?

- Làm gì có.

- Chú đã cho «thăm thú» chưa ?

- Ấy cháu Tý đã ở chăn trâu, cõm nuôi cho nhà đó được nửa tháng rồi.

Chúng tôi nằm bên nghe nói truyện, đại khái hiểu rằng :

- Bác xã mới tìm được một nhà giàu, liền cho con là Tý vào ở làm nội công, rồi đến bàn với bác Trương để ăn cướp và nhân thể nhờ bác trấn hộ ngõ vào, chỗ độc đạo.

Anh K. nhồm dậy, nhìn bác xã mà nói một cách rất mạnh bạo :

3 Nóng : sủng

- Tổng L., hơi sức nó được bao nhiêu ? Đối với ông Trương đây, liệu nó được mấy nả ?

Bác xã đáp:

- Thằng đó khỏe lắm, và lai học được của tụi T.H. Thái-B. ngón «móng»⁴ lợi hại có một, mười người không gần được nó. Đàn em sợ tràn ngổ nó không nổi.

Anh K. liền cầm cái dục tẩu, vắn một cái rất anh hùng rơm, mà nói :

- Nó có «móng», thì đây có «giò», sợ quái gì. Đề nó đẩy cho tôi ! Anh K. nói câu ấy, vì anh đã biết rằng bác xã đã đứt lút với Tổng L. rồi.

Bác xã nhìn bác Trương :

- Thế hai quan đây cũng đi à ?

Bác Trương sẽ gật đầu :

- Hai quan sẽ đứng bên cạnh tôi.

4 Móng : binh khí làm bằng một cái lưỡi thuổng có cán gỗ buộc vào một sợi giây dài ngoài 10 thước. Người đánh «móng» cầm giây ném lưỡi thuổng ra, rồi giật lại, cuộn giây vào tay như câu ném.

Anh K. đã có chủ ý : nếu không xảy ra sự gì cả, thì anh sẽ đứng quan sát cách họ hành động, nếu cần phải can thiệp để cứu khổ chủ, anh sẽ tùy cơ ứng biến. Và nếu dân làng có đổ ra, tháo được thì tháo, không tháo được thì đã có cách ! Đến bây giờ, chúng tôi vẫn chưa nghĩ ra cách gì.

Đêm đó, chúng tôi ngủ không nổi. Nghe tiếng muỗi kêu, tưởng tù và rúc, có lúc sờ đầu thấy rộp mồ hôi, tưởng ngay đến những giọt máu sẽ phải chảy đêm mai...

Bác Trương sửa soạn

Cả ngày hôm sau, bác Trương vẫn thản nhiên như không. Mãi đến quá trưa, bác hạ cây thiết-linh⁵ xuống, xem xét lại và lau chùi cẩn thận. Thấy anh K. chăm chú nhìn, bác Trương nói :

- Ở chỗ chật hẹp, cầm «mẹ» đánh «con», mà ở chỗ rộng rãi thì cầm «con» đánh «mẹ». Tôi sợ tưởng chỉ có ngón này. Nói thất lễ ông năm, sáu anh chưa chắc đã đứng nổi với đàn em.

5 Thiết lĩnh : hai đoạn gỗ tròn nối lại bằng giây xúc xích sắt. Một đoạn, năm thước ta, một đoạn ba thước, gọi là mẹ năm, con ba.

Anh K. hỏi:

- Còn «Hong» ⁶ và «lá chắn» ⁷ ai phải biện tôi nay.

- Cái đó mặc họ. Tôi chỉ biết họ mời, thì đi. Phòng thân, mình đã có thiết-lĩnh và chông chà.

Bác chỉ cho xem chông chắc một nắm nửa vót nhọn cắm ngang vào những đoạn thân chuối thái nhỏ.

Bác lại chỉ cho xem hai cái «hong» treo gác bếp mà nói :

- Tre non đem ngâm nước cho toí ra, rồi phơi khô, bắt lửa nhậy và cháy khỏe hơn đèn, trong ngót nửa giờ mới tắt. Tôi để dành để hôm nào đi «mở» lầy, trong «đất» riêng của tôi.

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày Nay

⁶ Hong : đuốc.

⁷ Lá chắn : chiếu gấp tư lại, ngang treo và viền 4 góc bằng tre đực. Dao đâm không thể suốt qua được.

Dưới Bóng Tre Xanh

Truyện dài của Khái-Hung

(Tiếp theo)

Luôn hai hôm, Cúc không thấy Thanh đã động gì đến việc học của mình. Trước nàng vẫn tưởng vì Thanh mới về, trong người còn mệt nhọc. Nhưng không, chắc là không phải thế. Chiều nào nàng cũng thấy Thanh lang thang chơi bời khắp đó đây, rồi tối đến lại cùng Dao đi đánh tổ tôm ở các nhà quen thuộc. Thanh như không để ý đến nàng, đến sự học của nàng nữa.

Nàng nghĩ thầm : «Chẳng bù với năm ngoái, anh ấy sẵn sóc, thúc dục, dỗ dành mình học».

Đã nhiều lần, Cúc toan ngỏ lời hỏi ông thầy học, nhưng nàng vừa ngượng vừa nể, chẳng biết nói sao cho tiện.

Cái tính ngượng nghịu, nhút nhát ấy Cúc mới bắt đầu có từ khi nàng thích học, thích xem truyện nọ, truyện kia. Một ngày, cái tính ngây thơ khờ khạo của nàng một mất.

Chính Thanh cũng nhận thấy sự biến cải ấy. Chàng mỉm cười tự nhủ : «Thì ra cái tính chất thực, mộc mạc

dễ yêu của các có gái quê - những khi các cô không thô lỗ quá, - nhờ ở sự vô học mà có. Con người càng có giáo-dục, càng biết giữ gìn, kín đáo, mất tự nhiên. Ta yêu sự ngây thơ ngoan ngoãn của phụ-nữ thì thực ta ích-kỷ, muốn họ không tiến để được ngắm mãi cái đẹp mà ta cho là hồn nhiên của họ».

Rồi từ dáng điệu, tính tình, Thanh đề ý đến y phục của Cúc. Cũng cái khăn vuông, cái áo nâu non, cái yếm cổ-xây, nhưng nay Cúc biết trang điểm cho tăng vẻ óng ả dịu dàng của tâm thần đầy đặn. Chàng còn nhớ một hôm đọc một bài nói về phục sức, Cúc tỏ ra một người rất tò mò, hỏi chàng kẻ kẻ từng li từng tí. Rồi trưa hôm ấy, Cúc gội đầu để được thử vắn tóc trán - nghĩa là vắn liềm vắn lĩnh - mà soi vào gương xem nhan sắc mình ra sao, vì trong bài tập đọc, Thanh giảng cho nàng biết rằng các cô tân thời đã bỏ cái khăn mà vắn tóc trán... Lúc gặp Thanh, nàng bẽn lẽn cúi gầm mặt xuống.

Hôm nay ngồi đánh ống trong khi bà Nhi ngồi dệt vải trên khung, Cúc nhận thấy tâm trí bối rối vì những ý nghĩ hỗn loạn ấy. Rồi nàng loay hoay tìm cách để liệu nhắc khéo Thanh nhớ mà dạy nàng học như trong năm. May sao, giữa lúc ấy Thanh đi qua hiên nhà ngang. Bà Nhi dừng tay đưa thoi, ngừng lên hỏi :

- À anh giáo, cái Cúc nó học xong quốc ngữ rồi đấy chứ ?

Cúc lo sợ, ngược mắt lên nhìn Thanh vẻ mặt tỏ ý van lơn, cầu cứu. Thanh hiểu, mỉm cười trả lời bà Nhi :

- Thưa bà, cũng gần xong thôi ạ.

Cúc chau mày, cúi xuống thông thả đánh ống. Thanh nói chữa :

- Nhưng giá học được nhiều thì càng hay.

Bà Nhi phàn nàn :

- Chà ! Chẳng biết có hay ho gì không nhưng mất cả công cả việc của tôi. Ai lại, lúc nào nó cũng học, thành ra là đẽnh quá, đánh ống thì nổi nát cả ra, mà dẹt được tấm vải nào thì chỗ dầy như mo, chỗ thưa như só vậy. Anh liệu liệu cho nó nghỉ học thôi.

Thanh trách Cúc :

- Sao lại thế, cô Cúc ? Lúc nào học ra học, lúc nào làm việc ra làm việc chứ !

Cúc đáp lại bằng sự yên lặng, lạnh lùng. Rồi nàng thu xếp quang xa cùng rở ống lại, đứng dậy xuống sàn.

- Mày vội đi đâu thế ?

Cúc cố giữ vẻ mặt tươi tắn :

- Con ra vườn hái chè để trưa hôm nay nấu nước.

Dứt lời. Cúc đi thẳng.

Thanh biết là Cúc tức giận lắm. Chàng liền theo ra vườn chè để cự cô học trò mấy câu, nhưng chợt nhớ đến những lời bình phẩm khe khắt của hai người đàn bà hôm nọ và nghĩ đến cái tính bền lễn, giữ gìn của Cúc, chàng lại quay trở về.

Song chậm quá rồi. Đứng trong vườn, Cúc đã thoáng nhìn thấy bóng chàng ở bờ ao, liền cất tiếng gọi :

- Anh giáo đi ra đây em hỏi cái này.

Cúc cố giữ giọng bình tĩnh, tự nhiên, nhưng không thể che nổi sự cảm động. Thanh trang nghiêm lại gần :

- Cái gì thế, cô ?

Cúc hăm hăm cự ngay :

- Thế thì anh không tốt một tí nào. Em đã xin anh hễ mẹ em có hỏi anh rằng em học gần xong chưa, thì anh cứ bảo còn lâu, thế mà ban nãy, anh lại nói em học gần

xong rồi. Thực anh không tốt.

Thanh cười rất thẳng thắn nói đùa :

- Gớm thật ! Học trò mắng thầy giáo sa sả !

Tuy Cúc hai má hây hây đỏ dần, nhưng nàng vẫn cứ làm ra mạnh bạo:

- Thôi, anh đừng đánh trống lảng !... Hay là anh sợ mất thì giờ của anh, anh không muốn dạy em học nữa, thì anh cứ bảo thẳng cho em biết.

- Nhưng có học xong rồi kia mà ?

Cúc lãnh đạm :

- Sao mà thầy giáo đổi ý-kiến, đổi tư-tưởng chóng thế?

Thanh kinh ngạc. Chàng không ngờ ngôn ngữ của Cúc lại biến cải được mau đến thế. Nàng dùng rất những chữ vừa học được. Cúc lại nói tiếp :

- Hay là...

Nàng định nói: «Hay là anh e ngại vì những câu bình phẩm xuẩn ngốc đấy». Nhưng nàng ngừng lại ngay được. Thanh hỏi:

- Hay là sao ?

Cúc chống chế :

- Hay là anh sợ rồi tôi giỏi chữ nghĩa bằng anh mất.

Thanh ngây người đăm đăm nhìn Cúc. Chàng không ngờ, thực chàng không ngờ Cúc lại khôn khéo đến thế.

- Ô kìa, sao em hỏi, anh cứ đứng đực ra thế ?

Thong thả, buồn rầu, Thanh bảo Cúc :

- Cô Cúc ạ, nghĩ kỹ thì bà nói thế cũng phải.

- Cái gì phải, cơ anh

- Nghĩa là cô học hết quốc ngữ rồi... như vậy cũng đủ.

Cúc, giọng mát mẻ :

- Thôi cũng được... Nhưng anh có điều gì thì anh cứ nói toạc ngay ra có được không ? Làm gì mà phải để bụng, mà phải nghĩ ngợi...

Rồi Cúc cười phá lên, nói tiếp :

- Anh đừng giận, chứ trông anh như người đã phạm tội hay sắp phạm một điều gì ghê gớm.

Thanh giật mình nhìn Cúc, đồng dạc nói để che sự cảm động :

- Cô Cúc, tôi biết, phải tôi biết lắm, ngày nay cô không còn là cô gái quá đần độn, thô lỗ mà tôi gặp giữa lúc tôi bước chân vào làng Nam. Sự ấy đáng làm cho tôi tự hào. Không phải tự hào vì sự tiến bộ kia là công trình của tôi đâu. Không, cô đã thông minh thì dẫu học ai cũng được chóng tấn tới như thế. Nhưng tôi chỉ tự hào là ý kiến tôi đối với sự cần thiết của giáo dục quả không sai lầm, và sự thí nghiệm của tôi thực đã có kết quả hoàn toàn. Trời ơi ! tôi sung sướng lắm !

Cúc lại cười :

- Em cũng sung sướng lắm chứ. Những nếu ý nghĩ của em cũng không sai lầm thì hình như em là vật thí nghiệm của anh...

Thanh vội cãi:

- Không đâu, tôi vẫn muốn, vẫn thành thực...

Thấy Thanh ấp úng, Cúc đỡ lời :

- Thành thực thí nghiệm. Thì đã sao ? Nhưng này ông thầy học, sao ông không thí nghiệm cho kết quả thực hoàn toàn rồi hãy thôi có hơn không.

Thanh chau mày nhìn Cúc, vì tưởng câu nói của Cúc có nhiều nghĩa bất chính. Nhưng Cúc đã ngây thơ nói tiếp :

- Chứ nếu em biết trước rằng anh chỉ dạy em biết quốc ngữ, thì thà em chẳng học cho xong. Vì, dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng, anh giáo ạ !

Thanh, hàm răng trên cắn lên môi dưới, mơ màng nhìn tay Cúc vịn cành chè cao, nhìn hạ sương rơi lửa tỏa rồi lóng lánh bám lên mái tóc xanh... Trên nóc nhà lảng giềng, một con chim chích chòe trong trẻo hót. Cúc quay lại bảo Thanh :

- Đây, anh nghe nó đương khuyên : «Thieu tiểu tu cần học» đấy.

Thanh bật cười rồi thở dài, nói :

- Cô Cúc, tôi vẫn muốn dạy cô lắm. Mà tôi chắc chỉ độ hai năm là sức học cô ngang với sức học một người đậu bằng sơ học tốt nghiệp. Nhưng nghĩ kỹ thì lời anh chánh hội nói thế mà có lý, cô ạ. Không tiện tí nào.

Cúc ngơ ngác hỏi:

- Không tiên cái gì thế, anh ?

- Nghĩa là... nghĩa là cô đã lớn rồi...

Cúc cười sáng sặc để rơi tung cả rỏ chè xuống vườn :

- Ra chỉ có thể, chỉ có thể thôi đấy. Sao bữa nọ, anh viện lý anh cãi với mẹ em rằng anh với em cũng như anh em ruột vậy, không có ngần ngại gì vì sự hiềm nghi.

- Trước khác, bây giờ khác. Trước kia cô ngờ nghếch chẳng biết gì.

Cúc tiếp luôn :

- Còn bây giờ em không ngờ nghếch nữa. Biết vậy, em cứ ngờ nghếch mãi xong.

- Với lại mấy câu bình phẩm chua chát, độc ác của hai người đàn bà hôm nọ... cô còn nhớ không ?

- Còn nhớ, nhưng anh chẳng dạy em rằng nên đề ngoài tai những dư luận bất chính là gì... Nhưng thôi vậy, anh đã hay nghĩ ngợi xa xôi thế thì thôi vậy.

Cúc ngồi xuống nhặt những lá chè rơi ở rãnh luống chè, rồi lạnh lùng yên lặng cấp rỏ đi về.

- Cô Cúc !

- Dạ !

- Có giận tôi đấy à !

Cúc cười gượng:

- Không, em có giận anh đâu.

- Nếu cô nhất định muốn học thì tôi cứ dạy cũng được kia mà.

- Em không muốn học nữa.

Rồi Cúc rảo bước về nhà, để Thanh đứng lại một mình trong vườn.

(Còn nữa)

Khái Hưng

Lê Phong, Phóng Viên Trinh Thám

Truyện dài của Thế-Lữ

(Tiếp theo)

- Thế nào ? Người nhà ông bị giết thế nào ? Lúc mấy giờ ?

- Vừa bị giết xong một nhát dao đâm trúng tim, chết ngay lập tức.

- Mà ai giết ?

- Tôi không biết. Tôi vừa ở Hà nội về. Đến cổng thì thấy tiếng vợ tôi kêu lên đến nhà, chạy sang phòng bên, thì đã thấy Ngung nằm trên vũng máu. Ngung là người em vợ tôi. Cửa ngõ nhà tôi đóng cả. Cửa sổ đóng, cửa phòng khóa. Ngung vẫn ngồi nói chuyện với vợ tôi ở phòng giữa. Mười giờ, vợ tôi sang buồng bên cạnh đi ngủ, bỗng thấy tiếng kêu ghê gớm, chạy sang thì Ngung đã bị giết rồi... Con dao còn cắm ở ngực... Mà trong nhà không có một người nào khác... Tôi sợ quá, vội chạy lên đây báo ông.

- Ông chắc người kia chết thực rồi ư ?

- Chắc.

- Được, để tôi gọi điện thoại cho ông dự thẩm với ông thầy thuốc của tòa án, rồi ta đi... à, ông có xe đấy chứ ?

- Vâng, ở ngoài kia.

Ông cầm chỉ vào Phong :

- Thế còn người này ?

Người đàn ông dương mắt nhìn Phong rồi nhìn viên cầm :

- Kia, tôi tưởng ông này là người trong sở ?

Viên cầm :

- Còn tôi, tôi tưởng là người đi với ông.

Phong liền cúi đầu chào cả hai người, mỉm một cái cười có duyên nhất của anh ta và nói một câu rất lễ phép:

- Thưa các ông, các ông tưởng nhầm cũng phải, vì tôi chưa tự giới thiệu.

Viên cầm bỗng dừng dừng nổi giận :

- Nhưng mà, ai cho phép ông vào đây ?

Lê Phong dịu dàng thưa :

- Ông cảm có việc bận thế, ai dám xin phép để mất thì giờ của ông... Nhưng mời ông hãy đi đánh điện thoại cho ông dự thăm với ông đốc tờ đi đã. Việc ấy cần hơn.

- Ô, ông rõ thực là...

Nhưng ông cảm đi vào, bảo một người ở bàn giấy trong :

- Ông làm ơn gọi máy nói đến nhà ông dự thăm ngay cho, nói rằng có việc rất cần, một cái án mạng ở phố... (viên cảm hỏi người đàn ông) ở phố nào nhỉ ?

- Phố Châu Giang.

- Ở phố Châu Giang, nhà ông Léon-Yune, chúng tôi đợi ông ở đây để cùng đi. Ông lại báo tin này cho ông Đốc tờ biết nữa.

Rồi ngảnh nhìn Phong bằng đôi mắt thù hằn, để sắp sửa nói tiếp câu giận dữ lúc nãy :

- Ông là...

Thì Phong liền đỡ lời :

- Tôi là một người rất kính trọng ông cầm, đó là một việc. Tôi lại là phóng viên của một nhà báo lớn : báo Thời Thế đó là một việc thứ hai. (Vừa nói, anh ta vừa lấy tám giấy chứng nhận của nhà báo đưa ra cho viên cầm xem). Tôi bước chân vào đây có cả hai việc đó, và mong rằng...

- Tôi cũng mong rằng ông ra khỏi đây ngay tức khắc, tôi không cần đến phóng viên.

Lê Phong vẫn giữ nụ cười có duyên :

- Vâng, nhưng nếu tôi không thể có ích cho ông thì xin ông cho phép tôi có ích cho báo của tôi vậy. Tôi muốn điều tra về...

- Ông muốn điều tra thì mai lại đây mà hỏi. Còn đến khám xét là công việc của luật pháp chứ không phải việc các ông.

- Nhưng chúng tôi muốn giúp luật pháp một phần...

Viên cầm không thềm nghe Phong nói hết đi thẳng vào bàn giấy sắp mấy tờ giấy để vào cặp. Một lúc lâu ông mới đi ra.

Phong ngảnh lại nói với người đàn ông đứng đó :

- Thưa ông, chúng tôi mong biết rõ sự thực, sự thực tường tận, và mong ông sẽ vui lòng cho chúng tôi được biết rõ về việc này. Tôi sẽ xin hết lòng giúp ông, nếu chúng tôi có thể giúp được...

Nhưng viên cảm không cho Phong nói nữa, ép anh ta lui ra cửa, thì vừa lúc ông dự thăm và sau đó gần một phút, ông đốc tờ cũng bước vào.

Viên cảm thuật qua lời người đàn ông và không quên nhắc đến sự quấy rầy của người phóng viên nhà báo, cho hai người mới đến nghe, rồi cùng vội vã ra xe hơi, mặc Lê Phong ở lại.

Lê Phong buồn bã đứng nhìn theo họ, còn nghe thấy viên cảm cầu nhàu :

- Ô, các phóng viên bao giờ cũng thế, mà ở đâu cũng thế !

Xe chạy trong năm phút đã đến nhà xảy ra án mạng. Một cái nhà hai tầng rộng lớn, ở lui vào trong sau những dãy nhà thấp hơn và xa đường chừng hai mươi thước. Chung quanh nhà tường cao vây kín. Xe dừng lại bốp còi đợi cho cái cổng sắt mở rồi đi thẳng vào trong sân.

Ba người Pháp : viên dự thăm, viên cảm, viên đốc tờ và người đàn ông đến báo tin lúc nãy cùng lên gác, vào

trong một phòng ngủ thì thấy một người thiếu phụ đang ngồi ôm mặt khóc, ở bên giường :

- Người này là vợ tôi. Chỗ em tôi bị giết ở phòng bên cạnh.

Người đàn ông nói rồi đưa mấy người Pháp sang căn phòng bên, nửa là phòng khách nửa là phòng đọc sách. Người chết nằm trên một cái «divan » rộng, áp vào một phía tường.

Viên dự thẩm đưa mắt nhìn quanh một lượt, chưa để ý đến cái tử thi vội. Ông đi lại bên cái bàn vuông nhỏ giữa phòng, ngồi xuống đặt giấy má lên đó rồi nói với người đàn ông :

- Trước hết, chúng tôi cần biết trong nhà có bao nhiêu người ? Có ông là ông Léon Yune... tên ông là Léon Yune phải không ?

- Vâng, như ông đã biết.

- Ông là dân Hoa Kiều ?

- Tôi là Khách lai.

- Bao nhiêu tuổi, và làm nghề gì ?

- Ba mươi sáu tuổi, buôn bán và chủ đồn điền.

- Vợ ông, tên là gì ? Bao nhiêu tuổi ?

- Đào thị Can, hai mươi chín tuổi.

Ông ta cúi xuống biên chép mấy chữ rồi lại nói :

- Ông làm ơn cho gọi bà Léon Yune sang đây.

Lúc ấy viên cầm bông cau mảy xằng tiếng hỏi một người có mặt đứng ở khung cửa thông sang phòng ngủ.

- Ai cho phép ông vào đây mới được chứ.

Người ấy là Lê Phong.

Lê Phong cười :

- Xin lỗi các ông ! Tôi quyết không khi nào làm trở ngại việc các ông, các ông cứ cho tôi là một người khách quan, một người khách quan vô tư, yên lặng như bức tường này là đủ.

Cái cười có duyên của anh, anh lại đem ra dùng một lần nữa để đưa đẩy câu nói của mình :

- Và lại, cho công chúng biết việc án mạng này với biết tài tra xét và quý danh của các ông, chắc cũng không khiến cho các ông phiền lòng quá.

Ông dự thẩm thấy bộ điệu nhanh nhẹn và láu lỉnh của Lê Phong, yên lặng nhìn anh ta, nhưng đôi mắt của ông không tỏ ra vẻ ác cảm với anh lắm.

Viên cảm vừa bấu môi vừa nhún vai; còn viên đốc tờ chỉ nói :

- Mà cho người ta ở đây cũng không có hại gì.

Lê Phong cúi chào ra ý cảm ơn ông đốc tờ :

- Vâng, không những không có hại gì, mà tôi lại giúp thêm các ông được một tay. Trước hết, tôi đã xem qua giúp các ông cái lối đi qua trước cửa ba gian phòng ở trên gác này, và tôi thấy có những vết giày từ đầu thang gác đến cửa buồng ta đương đứng đây. Cửa buồng này khóa. Nên vết giày lại thấy đi từ đó sang cửa phòng ngủ đằng sau rồi...

- Đó là vết giày của tôi (lời người Khách lai).

- Vâng, tôi hiểu. Nhưng vết ấy tỏ ra rằng ông nghe thấy tiếng kêu của bà Duyên đã chực mở cửa phòng giữa, nhưng không được nên mới chạy sang cửa phòng bà...

Viên cảm vội ngắt lời :

- Thế nghĩa là ông chẳng tìm được cái gì lạ hết. Những điều quan sát trẻ con ấy, ông không cần phải dạy ai.

Ông muốn xem thì đứng yên đó, không nói năng, không bàn bạc. Nếu không thì mời ông ra.

Lê Phong lại cúi chào, rồi nhích sang một bên để người thiếu phụ bước vào.

Anh ta đem hết sức tinh tường của đôi mắt trong sáng ra để trông khắp phòng, trông rất nhanh nhưng rất cẩn thận.

Vấn Câu Truyện Của Lê Phong

Tới đoạn truyện mà tôi thuật ra trên kia, Lê Phong ngừng lại, lấy điều thuốc lá khác nối theo điều

trước, rồi ngửa cổ phun khói lên trần nhà.

Tôi hỏi :

- Anh làm thế nào đến nhà người khách lai chong được thế ? Bọn kia đi ô tô kia mà ?

- Thì tôi cũng đi ô tô.

- Ô tô nào ?

- Ô tô của họ.

Phong cười vì thấy tôi ngẩn ngơ chưa hiểu. Anh nói :

- Con nhà làm báo ít ra cũng phải có một nghìn và một mưu kế trong túi, hay nói một cách giản dị hơn, ít ra cũng phải tinh quái hơn ma. Anh thử nghĩ xem, tôi vì sự tình cờ, trong một đêm tẻ ngắt ở một tỉnh cũng tẻ ngắt như Phủ Lạng Thương này, bỗng dưng gặp ngay một việc khác thường gặp một cái án mạng mà tôi gọi là «cái may ghê gớm » của tôi. Còn cơ hội nào tốt hơn nữa. Tất nhiên là tôi vội vàng nắm lấy cổ nó. Nắm cổ cái cơ hội đã đành.

«Cho nên khi bọn ông dự thăm ngôi vào xe, tôi buồn rầu vì không được đi theo họ. Chợt nảy ra một cái ý kiến. Tôi liền nhảy thẳng ba bước, thêm một bước ngang về tay trái : thế là bạn anh đã bám được cái hòm ở đằng sau xe.

«Đi ô tô bằng cách ấy kẻ cũng không được sang trọng mấy. Nhưng cần quái gì ? Cách nào dẫn được đến chỗ án mạng cũng tốt.

«Tôi đón đến theo họ lên gác mà họ không biết, dừng lại ở cái lối đi ngang trước ba cửa buồng trên đó, nhân thể đi quan sát rồi cẩn thận đi vào trong phòng thứ nhất là chỗ vợ người Khách lại đương ngồi khóc một mình. Mấy nhà chức trách đang khám xét giữa, ở ngay bên cạnh. Bên này, tôi lại đóng vai kịch lúc ở sở cảnh sát : nghĩa là trước mặt người thiếu phụ tôi giả vờ làm một

người theo «quan cảm » tới đây. Người thiếu phụ cũng không buồn hỏi xem tôi là ai, nên vai kịch cũng dễ đóng.

«Tôi vừa nghe ngóng, vừa xem xét gian buồng ngủ này một lát, định hỏi người thiếu phụ mấy câu thì bên kia ông dự thẩm đã cho gọi cô ta. Tôi liền bước sang, vì thế mới thấy bộ mặt ngạc nhiên và khó chịu của viên cảm.

«Cũng may mà ông dự thẩm không ghét người nhà báo, lại thấy tôi là một phóng viên không đụt lăm, nên cho phép tôi được theo đuổi cuộc điều tra riêng của tôi. Một lần tôi nghe thấy ông ta nói với viên đốc tờ :

« - Người thiếu niên ranh mãnh này nhắc tôi nhớ tới mấy tay phóng viên bên Pháp.

«Cái cảm tình ấy có ích cho tôi lắm : trước hết viên cảm bắt đầu nhìn tôi một cách ôn hòa hơn...

«Người thiếu phụ, Lường Duyn bước vào phòng thì viên cảm mời cô ta đợi đó. Trong lúc ấy, ông dự thẩm cùng với ông đốc tờ đến khám xét tử thi. Người bị giết trạc độ ngót ba mươi, mặc một bộ pyjama màu da trời, đầm những máu, nhất là ở phía ngực. Mặt lúc thường có lẽ đều đặn, trắng trẻo, lúc đó trông xanh xám và lộ ra vẻ sợ hãi không biết chừng nào. Vết máu ở trên sàn

gỗ, gần phía tường trong, tỏ ra rằng trước khi người ta đặt hẳn lên chiếc «divan », hẳn đã có lần ngã gục xuống đất.

«Hắn bị giết bằng một thứ dao nhọn, chuôi gỗ mà lúc ấy, ông đốc tờ đã rút ra. Lưỡi dao dài hơn 10 phân tây và cắm ngập vào gần hết. Lúc người thầy thuốc lấy kéo cắt mở cái áo pyjama ngoài với hai lần áo pull over và sơ-mi trong ra, thì thấy rõ vết đâm trên ngực người chết. Vết ấy nằm ngang phía dưới vú, rộng chừng hai đốt ngón tay. Ông đốc tờ xem cẩn thận tử thi một lúc lâu, rồi ngừng lên :

« - Không có vết thương nào khác. Người chết bị đâm trúng tim, đâm rất mạnh, vì con dao cắm sâu vào những tám phân. Ông cầm, ông thử hỏi xem ở trong nhà này có ai biết con dao này không ? »

«Mọi người đều trả lời không và nói thêm rằng chưa từng trông thấy thứ dao như thế bao giờ.

«Nhưng đối với tôi thì con dao ấy không phải là một vật lạ. Đó là một thứ khi giới nhỏ của người Thổ, Mán đem theo trong lúc đi rừng. Lưỡi dao những lúc không dùng đến, thường tra trong vỏ gỗ ngoài bọc da, hoặc bọc mây ken.

«Tôi xin phép cầm lấy dao xem, bỗng kinh ngạc vô cùng : đằng chuôi dao, tôi đọc thấy bốn chữ nho khắc nông vào gỗ : «Thân đao bảo mệnh ». Tôi nhớ lại rõ ràng rằng đã có lần trông thấy con dao giống như thế ở tay một người buôn lậu. Trông những nét chữ cứng, tôi lại thấy còn nguyên những vết đất nhét vào. Hai người Pháp thấy tôi có vẻ suy nghĩ, cũng lấy làm lạ. Một người hỏi :

« - Có việc gì vậy ? »

«Tôi đáp :

« - Nếu đó là sự tình cờ, thì thật là một sự tình cờ rất lạ lùng. Con dao này tôi đã từng trông thấy trong lúc dò theo bọn buôn lậu trong rừng để làm phóng sự... Vậy thì việc án mạng này hẳn có liên can đến bọn ấy. Vừa rồi, bọn chúng bị tố cáo, và một số người bị bắt, vậy có lẽ đây là một việc trả thù... Nhưng đó chỉ là ý riêng của tôi, xin các ông cứ tra xét cho cẩn thận.

«Mọi người cùng thấy một cảm giác kỳ dị mới lạ : cái bí mật hình như dần dần ám đến, mỗi lúc một nặng nề thêm.

«Trên mặt mấy người Pháp, tôi thấy có vẻ rất trang nghiêm. Còn người Khách lai và người thiếu phụ thì mặt như tái đi, vì lo sợ...

(Còn nữa)

Thế Lữ

Trong Làng Chạy

Trọng-Lang

(Tiếp theo)

Đẩy cốn (bán hàng)

Đẩy cốn, là một “món» thuộc về chương trình đi chợ, của đàn bà «chạy».

Hàng hóa đem bán thường là lụa, là, khăn, yếm, thắt lưng. Khách mua hàng phần nhiều là những vú em, con đòi, nhất là các cô gái quê, thích làm đóm bằng của mua hời, vụng cả cha mẹ.

Người bán hàng giả là người trốn thuế, hay là lên chồng con đem «hàng» đi bán lấy tiền tiêu riêng.

Nó chìa cho khách xem hàng một cách vội vàng, mắt trước mắt sau sợ sệt, rồi gói lại ngay. Ngã giá xong, nó lấy tiền, trao gói, và cố ý vạch cho xem một «mẫu hàng» để chứng rằng cái mặt hàng mà khách đã bằng lòng vẫn còn nguyên đấy.

Sau hết, chúng yêu cầu người mua để ý che đậy đi cho, phòng lúc người nhà có bắt gặp thêm rầy.

Thật ra, đồ «hàng» mà khách đã xem, nó đã đánh tráo từ lúc đưa tiền, cái bọc khách hí hửng đem đi chỉ toàn «bồi rờm» (giấy vô ích).

Thằng hoặc, khách có cẩn thận muốn cởi gói ra xem, thì thằng «cản» can thiệp đến. Nó sẽ lấy địa vị làm chồng hay người nhà mụ «đầy cốn», giằng lấy gói hàng và đe dọa lên quan người ăn cắp, và người mua đồ ăn cắp.

Có cô vừa mất tiền mà vừa lạy van khôn khổ.

Kế này, là một trong nhiều kế bán hàng na ná như thế, chỉ để thi hành với những dân quê, những người sợ ông huyện đệ nhất mà hay lên ông huyện cũng đệ nhất.

Con mụ Q.N. ở K.T và những đàn bà thuộc về hạng ấy có phiên chợ nó «ròng» được hàng chục tấm lụa và «đầy cốn» được vài ba lần.

Mua hàng

Trong một cửa hàng tơ lụa, vừa xảy ra một cuộc xô xát giữa khách hàng : một «nam» một «nữ», ăn vận rất tử tế. Chủ hàng vừa nhặt tấm lụa rơi dưới đất, vừa cao cả đôi bên. Có gì đâu ! «Chị» không bằng lòng cho «anh» không quen biết mà dám «cầu hôn» sổ sàng trước công chúng...

Hai đứa ấy chỉ là hai bọm «mua hàng». Biết là bị «sững», chúng nó vờ cãi nhau, rồi làm như vô ý đánh rơi hàng đã trót «róng» vào người xuống đất để trả lại.

Những bọm «mua hàng» thường đeo một cái , «thắt đóm» (thắt lưng) bằng da, rất to bản, để «róng». Bọm đàn ông, có khi mặc áo pardessus, thường không cài cúc ! Thay cho lót áo ấy, chúng khâu một cái túi chạy giải từ trên xuống đến gấu. Trong túi ấy, chúng có thể «thần» (cho vào người) được một súc lụa to tướng.

Bọm «mua hàng» thường bắt nhà hàng giở ra ba, bốn tấm hàng, hết tấm nọ đến tấm kia. Tấm hàng nào chúng muốn lấy, chúng «dán» xuống dưới cùng, nói truyện huyền thiên để cho nhà hàng quên lãng đi, rồi, trong khi ngảnh mặt đi, xếp lại hàng vào tủ, chúng «thần» rất nhanh.

Nếu ông thấy thiếu hàng, ra dáng ngờ ngợ tìm tôi, thì chúng cho rơi xuống đất rồi đá bắn luôn qua quây đến chỗ ông đứng. Thảng hoặc bị người nhà ông đứng đằng xa trông thấy có ý ngờ cách hành động của chúng, mà để tâm rình, thì nếu hàng đã trót «róng» rồi, chúng phải xoay ra cãi nhau xô xát như hai anh chị kể trên.

Con mụ Tr. đáng gọi là một «bát lão bà bà» trong đoàn «mua hàng», vì nó có ngón «kim» rất thần tình.

Nó «kim» một lúc ba, bốn cái đĩa tây vào giữa hai đầu gối, ung dung đi ra cửa lại dám quay vào mặc cả thêm một tiếng nữa với nhà hàng rồi mới chịu đi ra hẳn.

Hiện nay, mụ đã nhập tịch cái hạng dân lương thiện bán khói thuốc phiện và sắc đẹp của một lũ con em. Đoàn «mua hàng» đã mất một tay «kim» có một không hai.

Lấy từng súc tropical mà không phải trả tiền, đối với chủ hàng về tối hay mệt mỏi, dễ hơn các món «moi, nầy».

Cho nên, trong bọn Càn-long giả hiện nay, có nhiều đứa «mua hàng» giỏi như một tay chuyên môn.

Trong một tiệm thuốc nâu, hai đứa rủ nhau lên hàng Thiếc mua hàng. Một thẳng vào hỏi giá cắt kính, một thẳng «róng» ở ngoài được bốn ki-lô đĩnh.

Rất bốn ki-lô sắt vào thắt lưng bước vào vỗ vai bạn, rục đi về, mà mặt không biến sắc, đi đứng không loạn bước.

Ấy là lúc thuốc phiện còn đang vật nó.

Chác biểu (đổi tiền)

Đổi mặt người có tiền cho đổi, «đơn thương độc mã» mà lấy của người ta, thằng «chác» phải có bàn tay trác luyện và rẻo như người làm ảo thuật phải nhanh trí khôn, và giỏi mồm mép.

«Chác» hào

Thằng đi «chác hào» ăn vận như một tay thò lò đầu đường, quần áo cộc, kiêu du côn giở, mồm nói liên thoảng như thằng «ba que».

Nó núm mụ đổi tiền lại đưa ra bốn xu, xin cho trọn 6 đồng trinh Khải định để làm tiền cái, vì, theo lời nó, 6 đồng cái cũ của nó là tiền “phản chủ”. Được bốn xu mà mất có 6 trinh, mụ bằng lòng đưa rỏ tiền ra cho nó trọn.

Tay phải nó bốc một nắm tiền có lẫn cả hào, xu, lật ngửa lên, cìa vào «mũi» mụ, còn tay trái thì bới, trọn. Mỗi khi trọn được một đồng, nó cầm nhón ở hai ngón tay trái, còn nắm tiền kia ở tay phải nó ném trả vào rỏ của mụ mà nói :

- Thế là được một, mà chỉ có một thôi đấy nhỏ. Bà nhìn kỹ kéo có mất mát lại đồ cho cháu ăn cắp.

Nó trợn 6 lần thì đã được 6 hào, hào ván hay hào con. Trong 6 lần trợn, thế nào cũng phải có một lần nó trả nhầm cái vốc tiền không trợn đến, không phải vào rổ, nhưng vào túi mù. Để hòng khi, mù thay mất hào, có kêu thiếu, thì nó để luôn tay vào túi mù «à, cháu vừa trả vào túi bà ấy mà». Vừa nói vừa ném trả hào đã «hạt» được vào túi đó. Mù sờ túi đem lại, thấy vẫn đủ hào, sẽ không nghi ngờ gì nó nữa.

Thằng «chác» còn ăn vận lỏi bồi, bép, cầm một đồng bạc giấy, xin đổi các lấy hào con và xu. Nó trợn hào kỹ lắm, vì luôn mồm nó kêu sợ hào thủng và chửi những thằng làm hào giả, hôm nọ đã làm cho nó vớ phải mấy hào giả đi «nhà thổ không đắt».

Nó «hạt» hào cũng như thằng đổi tiền cái.

«Chác» bạc giấy

Ăn vận sang trọng, để xe «gác-đê» rồi bước vào một cửa hàng. Hỏi xem những hàng quý giá, và luôn mồm phàn nàn một mình rằng để con gái, chả biết có rượu mà uống hay không nhưng, chỉ biết đi sắm cưới như lúc này thật khổ. Hay là nó nói cái có khác đã đưa nó đến cửa hàng.

Rồi, như người chợt nhớ ra một việc, nó mở ví lấy ra một tờ giấy 5 đồng chẳng hạn. Ví vẫn cầm bên tay trái cho mọi người nom thấy, tay phải đưa tiền cho nhà hàng và xin đổi lấy tiền lẻ. «Tiền lẻ», nhà hàng cho là năm cái giấy một đồng, mở ngăn kéo, tươi cười, đếm đưa cho ông khách sang.

Nó cầm lấy năm cái giấy, nhưng vừa mới cầm đã trả lại ngay nhà hàng mà nói: «Ngài đổi dùm cho lấy hào lẻ, để trả tiền xe, mua bán còn lâu, gác-đê phí tiền».

Người tinh mắt đến đâu cũng khó lòng mà trông thấy nó đã dúm được một tờ xuống dưới ví cầm ở tay trái.

Nó trả lại chỉ có bốn đồng, nhưng nhà hàng tin lắm, quẳng tiền vào ngăn kéo và lấy đủ năm mươi hào đưa cho khách. Công việc êm.

Nếu có ông chủ nào lẩn thẩn đếm lại, thủy có bốn đồng, thì nó đôi đáp làm sao cho khỏi bị ngờ ?

Lập tức nó lật cái ví ở tay trái chìa đồng bạc giấy ép ở đây ra, mà nói : «Vâng, vâng, đồng bạc ấy cháu lấy đây. Cháu xin ngài đổi cho bốn đồng bạc hào, phải, bốn đồng bạc hào ! Nó bị «nhỡ», nhưng chưa bị lộ cơ mưu.

Nhưng, ít khi chủ hàng đếm lại. Vì sao ? Vì lúc đưa năm đồng bạc giấy cho bọm «chác», bạn chỉ vừa trao khỏi tay, nó đã trả lại ngay mà đòi đổi hào. Mất chủ hàng vẫn chưa rời tập giấy bạc.

Thì, đếm lại trước mặt khách, người chủ hàng e làm mất lòng một ông khách đi sắm cưới, và mang tiếng là không thiệp nữa.

Vả lại, nhà hàng vẫn quen đặt chữ «tín» ngay đầu lưỡi và chỉ mong gặp được một dịp «ngoại giao» để «tin» khách.

Một ông khách đi sắm cưới, nào phải truyện chơi !

Tên L. ở đường M. là một tay «chác» giỏi nhất, và không hề bị bắt quả tang một lần nào, theo lời một đồng nghiệp nó.

Sống bằng cách «chác» tiền giấy, một ngày vài đồng, nó phong lưu như một... ông tham.

(Còn nữa)

Trần Trọng-Lang